

Bản án số: **42/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 28-9-2021

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhỏ

Ông Phạm Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04-6-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ 96 phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Trần Thị Bội A, sinh năm: 1979; Trú tại: Tổ 38 phường T1, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – ông Trần Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T kết hôn với bà Phạm Trần Thị Bội A vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T1 (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 127/2004, ngày 28 tháng 6 năm 2004*), hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, to tiếng. Từ khoảng năm 2006, bà

A đã bỏ đi khỏi địa phương, ông T và gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả. Đến ngày 18-11-2020, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tuyên bố bà Phạm Trần Thị Bội A mất tích theo Quyết định số 11/2020/QĐST-DS. Nay ông T thấy hôn nhân thực tế không còn nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà A.

- Về con chung: Ông T xác định có 01 con chung tên Trần Văn N, sinh ngày 06-8-2003, nay đã trưởng thành nên không đề cập để cấp giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tranh tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã mất tích. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng như ông T trình bày là có căn cứ, bà Phạm Trần Thị Bội A đã biệt tích từ năm 2006 đến nay vẫn không có tin tức gì. Do đó, đề nghị HĐXX vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử xử cho ông Trần Văn T được ly hôn với bà Phạm Trần Thị Bội A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ông Trần Văn T khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với bà Phạm Trần Thị Bội A có nơi cư trú cuối cùng tại tổ 38 phường T1, quận K, thành phố Đà Nẵng. Ngày 04-02-2021 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Phạm Trần Bội A vắng mặt do mất tích. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Xét về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, ông T cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, năm 2006 bà A đã bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không về nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà A. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn công khai tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa ông T và bà A là hợp pháp, quá trình chung sống ông T và bà A xảy ra mâu thuẫn, năm 2006 bà A bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay, mặc dù ông T đã thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng

nhưng vẫn không có tin tức gì về bà A. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân thực tế của ông T và bà A không còn tồn tại, yêu cầu xin được ly hôn của ông T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông T xác định trong quá trình chung sống ông bà sinh được 01 con chung tên Trần Văn N, sinh ngày 06-8-2003. Tại phiên tòa hôm nay, con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét đến.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Trần Văn T phải chịu 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0009004 ngày 04-02-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Văn T được ly hôn bà Phạm Trần Thị Bội A.
2. Về án phí: ông Trần Văn T phải 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu số 0009004 ngày 04-02-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường T1;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Vũ